

Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 18 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị H** – Sinh năm 1983.

- Bị đơn: anh **Vũ Trọng S** – Sinh năm 1982

Đều có HKTT tại: **TDP X, phường N, thị xã N, Thanh Hóa**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị H** – Sinh năm 1983.

- Bị đơn: anh **Vũ Trọng S** – Sinh năm 1982

Đều có HKTT tại: TDP Xuân Nguyên, phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị **Trần Thị H** và anh **Vũ Trọng S** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **H** và anh **S** có 03 con chung: Cháu **Vũ Thị H1** – sinh ngày 10/4/2003, cháu **Vũ Trọng H2** – sinh ngày 10/5/2005 và cháu **Vũ Trọng A** – sinh ngày 28/7/2012. Hiện tại cháu **H2** và **H1** đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu **A** hai bên thống nhất giao cháu **A** cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng. (Phù hợp với nguyện vọng của cháu).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **S** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung: Anh **S** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp anh **S** lạm dụng quyền thăm nom, chăm sóc con chung thì chị **H** được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh **H**.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị **H** tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 theo biên lai số 0007185 ngày 29/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị **H** được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Nguyên Bình, TX. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Cúc**